

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 138/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2025 về việc Ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Thôn B, xã T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, 212, 213 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/7/2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Phương Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội (nay là xã T, Thành phố Hà Nội) ngày 25/6/2021. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay chị L và anh H thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Bởi lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Phương Đ.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Phương Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 20/11/2022.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Phương Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh T.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung đối với chị Ngô Thị N cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Ngô Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản và công nợ chung: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Phương Đ trình bày không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xét.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị N tự nguyện chịu cả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) - án phí ly hôn sơ thẩm.

Số tiền án phí chị N phải nộp được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà chị N đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001200 ngày 21/7/2025. Chị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Hà Nội;
- UBND xã Tam Hưng, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

Phan Huy Cường